

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN**

**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: LÝ LUẬN CHUNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT –**

**LUẬT HIẾN PHÁP**

**NGÀNH: DỊCH VỤ PHÁP LÝ**

**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:1372/QĐ-CDKTKTĐB ngày 31 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên)*

***Điện Biên, năm 2019***

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

## LỜI GIỚI THIỆU

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật - Luật Hiến pháp là môn học quan trọng trong hệ thống khoa học pháp lý. Dựa trên cơ sở học Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta cũng như tri thức chung của nhân loại về nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp. Môn học này trình bày chứng giải một cách khoa học các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, nội dung của luật hiến pháp.

Lý luận nhà nước và pháp luật – Luật Hiến pháp nghiên cứu các vấn đề cơ bản như nguồn gốc của nhà nước và pháp luật; bản chất, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền; ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý. Lý luận nhà nước và pháp luật nghiên cứu tất cả các kiểu nhà nước và pháp luật, tuy nhiên nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa được coi là trọng tâm nghiên cứu của bộ môn khoa học pháp lý này, nội dung của Luật Hiến pháp.

*Điện Biên, ngày        ...tháng .... năm 20...*

**Người biên soạn**

**Th.S Nguyễn Thị Hương**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                   |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN .....                                                                                          | 2   |
| LỜI GIỚI THIỆU .....                                                                                              | 3   |
| GIÁO TRÌNH MÔN HỌC .....                                                                                          | 5   |
| PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT.....                                                                  | 6   |
| CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC.....                                                             | 6   |
| CHƯƠNG II: BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC .....                                                                 | 9   |
| CHƯƠNG III: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VÀ HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC.....                                                            | 14  |
| CHƯƠNG IV: NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN – NHÀ NƯỚC VÀ CÁ NHÂN .....                                                        | 22  |
| CHƯƠNG V: BẢN CHẤT, VAI TRÒ, HÌNH THỨC VÀ NGUỒN GỐC.....                                                          | 28  |
| CỦA PHÁP LUẬT .....                                                                                               | 28  |
| CHƯƠNG VI: QUY PHẠM PHÁP LUẬT.....                                                                                | 34  |
| CHƯƠNG VII: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ.....                                                        | 38  |
| HỆ THỐNG HÓA PHÁP LUẬT .....                                                                                      | 38  |
| CHƯƠNG VIII: QUAN HỆ PHÁP LUẬT .....                                                                              | 41  |
| CHƯƠNG IX: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT .....                                                           | 45  |
| VÀ Ý THỨC PHÁP LUẬT .....                                                                                         | 45  |
| PHẦN II: LUẬT HIẾN PHÁP.....                                                                                      | 53  |
| CHƯƠNG X: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP VÀ SỰ RA<br>ĐỜI, PHÁT TRIỂN CỦA NỀN LẬP HIẾN VIỆT NAM.....        | 53  |
| CHƯƠNG XI: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ .....                                                                                 | 60  |
| CHƯƠNG XII: CHÍNH SÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC,<br>KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỐI NGOẠI. .... | 66  |
| CHƯƠNG XIII: QUỐC TỊCH, QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ<br>CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN .....                           | 74  |
| CHƯƠNG XIV: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC – CHẾ ĐỘ BẦU CỬ.....                                                                  | 79  |
| CHƯƠNG XV: QUỐC HỘI- CHỦ TỊCH NƯỚC .....                                                                          | 89  |
| CHƯƠNG XVI: CHÍNH PHỦ .....                                                                                       | 97  |
| CHƯƠNG XVII: TÒA ÁN NHÂN DÂN- VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN .....                                                        | 103 |
| CHƯƠNG XVIII: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG .....                                                                        | 113 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....                                                                                 | 123 |

## **GIÁO TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: LÝ LUẬN CHUNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT - LUẬT HIẾN PHÁP**

**Mã môn học: C.LCHP**

**Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:**

**Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học lý luận chung về nhà nước và pháp luật thuộc- Luật hiến pháp là môn học cơ sở ngành có tính chất quan trọng trong chương trình đào tạo, trang bị các kiến thức lý luận cơ bản và hệ thống các ngành luật để người học có nền tảng nghiên cứu các ngành luật khác, được giảng ngay trong học kỳ đầu.

- Tính chất: Môn học lý luận chung nhà nước và pháp luật - Luật hiến pháp cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, những nội dung lý luận cơ bản về sự hình thành, kiểu nhà nước và pháp luật, vai trò của nhà nước và pháp luật trong đời sống xã hội, những kiến thức cơ bản về luật hiến pháp.

**Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:**

+ Sau khi nghiên cứu môn học này, sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, những nội dung lý luận cơ bản về sự hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật, bản chất, đặc trưng, hình thức, chức năng, kiểu nhà nước và pháp luật, vai trò của nhà nước và pháp luật trong đời sống xã hội;

+ Trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về luật hiến pháp, những nội dung chi tiết của luật hiến pháp như chính sách văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh quốc gia, quốc tịch, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong tổ chức bộ máy Nhà nước CHXNCN Việt Nam như Quốc hội; Chính phủ; các cơ quan Tư pháp; chính quyền địa phương...

- **Kỹ năng:** Sinh viên biết vận dụng vào các học phần khác trong chuyên ngành của mình để học tập nghiên cứu góp phần xây dựng hệ thống pháp luật XHCN ngày càng hoàn thiện hơn.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, khoa học trong đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nội dung của môn học.

- + Có ý thức học tập; biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn.
- + Tuân thủ quy định “Sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật” mà ngành học đòi hỏi.

### **Nội dung của môn học:**

## **PHẦN I: LÝ LUẬN CHUNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

### **CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC**

**Giới thiệu:** Đối tượng nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật, phương pháp nghiên cứu lý luận nhà nước và pháp luật; Nguồn gốc, đặc điểm và kiểu nhà nước

#### **Mục tiêu:**

##### **- Kiến thức:**

Cung cấp cho học sinh các kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lý luận chung. Các kiến thức cơ bản về nguồn gốc nhà nước, đặc điểm của nhà nước phân biệt Nhà nước đơn nhất và Nhà nước Liên bang.

##### **- Kỹ năng:**

Vận dụng được những kiến thức về sự ra đời đặc điểm của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa và các môn học khác và thực tế.

- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm trọng túc nắm bắt kiến thức trên lớp và vận dụng vào thực tế.

#### **Nội dung chính:**

### **1.1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

#### **1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật**

Đối tượng nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật là những nhóm vấn đề và các quan hệ cơ bản sau:

- Những vấn đề chung, cơ bản nhất của nhà nước và pháp luật: Bản chất, đặc điểm, chức năng, vai trò và giá trị xã hội của nhà nước và pháp luật, hình thức nhà nước, hình thức pháp luật, Bộ máy nhà nước, cơ chế điều chỉnh của pháp luật ...

- Những quy luật và những vấn đề có tính quy luật gắn với sự phát sinh, tồn tại và phát triển của Nhà nước và pháp luật

- Những mối quan hệ cơ bản, điển hình và phổ biến của nhà nước và pháp luật.

- Những nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức quyền lực nhà nước, thiết lập trật tự pháp luật và pháp chế, xây dựng và thực hiện pháp luật, những phương tiện và giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả của nhà nước và pháp luật.

Tóm lại lý luận nhà nước và pháp luật là hệ thống tri thức về những vấn đề chung, cơ bản nhất của nhà nước và pháp luật, về những quy luật phát sinh, tồn tại và phát triển đặc thù của nhà nước và pháp luật, về những mối liên hệ cơ bản, những nguyên tắc, phương pháp tổ chức quyền lực nhà nước, thiết lập pháp chế xây dựng và thực hiện pháp luật.

### **1.1.2. Phương pháp nghiên cứu lý luận nhà nước và pháp luật**

Phương pháp nghiên cứu là những nguyên tắc và cách thức hoạt động khoa học nhằm đạt tới chân lý khách quan dựa trên cơ sở của minh chứng khoa học. Lý luận nhà nước và pháp luật sử dụng các phương pháp sau:

- Phân tích và tổng hợp
- Tiếp cận hệ thống
- Trừu tượng hóa khoa học
- Phương pháp lịch sử và Logic
- Xã hội học
- So sánh

## **1.2. NGUỒN GỐC, ĐẶC ĐIỂM VÀ KIỂU NHÀ NƯỚC**

### **1.2.1. Nguồn gốc của nhà nước**

Cơ sở kinh tế của xã hội CSNT là chế độ sở hữu chung về tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động.

- Tổ chức thị tộc là cơ sở hình thành xã hội CSNT và là cơ sở tồn tại của chế độ CSNT. Mọi người trong thị tộc đề tự do, bình đẳng, không một ai có đặc quyền, đặc lợi đối với người khác trong cùng một thị tộc.

- Quyền lực xã hội và quy phạm xã hội trong chế độ CSNT

+ Quyền lực trong xã hội CSNT là quyền lực xã hội, chưa mang tính giai cấp và hệ thống quản lý còn rất đơn giản. Hội đồng thị tộc là tổ chức quyền lực cao nhất của thị tộc.

+ Trong xã hội CSNT chưa có pháp luật nhưng đã tồn tại những quy tắc xử sự chung thống nhất – đó là các quy phạm xã hội thể hiện ý chí chung của tất cả các thành viên trong xã hội bao gồm: các tập quán và tín điều tôn giáo.

- Sự tan rã của tổ chức thị tộc và sự xuất hiện nhà nước

Nhà nước là tổ chức quyền lực đặc biệt của XH bao gồm 1 lớp người được tách ra từ XH để chuyên thực thi quyền lực, nhằm tổ chức và quản lý XH, phục vụ lợi ích chung của toàn XH cũng như lợi ích của lực lượng cầm quyền trong XH.

### **1.2.2. Đặc điểm của Nhà nước**

*- Nhà nước có quyền lực đặc biệt (QL NN)*

Nhà nước là tổ chức đại diện chính thức cho toàn XH, vì vậy, QL nhà nước là QL đặc biệt, bao trùm đời sống XH chi phối mọi cá nhân, tổ chức trong XH tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống XH.

*- Nhà nước thực hiện quản lý dân cư theo lãnh thổ*

Người dân không phân biệt huyết thống, dân tộc, giới tính sống trên một địa vực nhất định thì chịu sự quản lý của một NN nhất định, do vậy họ thực hiện quyền và nghĩa vụ trước NN theo nơi mà họ cư trú.

*- Nhà nước thực thi chủ quyền QG*

Nhà nước là tổ chức duy nhất có đủ tư cách và khả năng đại diện chính thức và hợp pháp của quốc gia thay mặt quốc gia, dân tộc thực hiện và bảo vệ chủ quyền QG. Chủ quyền QG mang nội dung chính trị pháp lý nó thể hiện quyền quyết định tối cao và độc lập, tự quyết mọi vấn đề về đối nội, đối ngoại.

*- Nhà nước ban hành PL, dùng PL làm công cụ quản lý XH*

Nhà nước là tổ chức duy nhất có quyền ban hành PL, mọi cá nhân, tổ chức trong XH có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện PL một cách nghiêm chỉnh.

*- Nhà nước quy định và thực hiện thu các loại thuế*

Nhà nước là một bộ máy được tách ra khỏi lao động sản xuất trực tiếp để chuyên thực hiện chức năng quản lý XH do vậy, nó phải được nuôi dưỡng từ nguồn của cải do dân cư đóng góp. Thiếu thuế bộ máy NN không thể tồn tại được. Chỉ có NN có quyền quy định và thu các loại thuế. Nhà nước phát hành tiền là phương tiện trao đổi trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng của cải trong đời sống.

### **1.2.3. Kiểu Nhà nước**

Kiểu NN là: Tổng thể những đặc điểm, đặc thù của một nhóm NN, qua đó phân biệt với nhóm Nhà nước khác.

Theo quan điểm của CN Mác – Lê nin tương ứng với mỗi hình thái kinh tế XH có giai cấp là một kiểu NN.

- NN chủ nô: Cơ sở Kinh tế của NN chủ nô là quan hệ sản xuất, chiếm hữu nô lệ, đất đai và các tư liệu sản xuất khác hầu hết thuộc sở hữu tư nhân của các chủ nô, kẻ cả nô lệ.

- NN PK: NN PK là bước phát triển cao hơn so với NN chủ nô, cơ sở kinh tế của NN PK là quan hệ sản xuất PK mà đặc trưng là sở hữu của địa chủ, PK về ruộng đất và bóc lột nông dân thông qua phát canh, thu tô.

- NN tư sản: Cơ sở kinh tế của NN tư sản là quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đó là quan hệ sản xuất giữa nhà tư bản và công nhân lao động làm thuê.

- NN Xã hội chủ nghĩa: Cơ sở kinh tế của NN XHCN là quan hệ sản xuất XH chủ nghĩa mà đặc trưng là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1: Phân tích đối tượng nghiên cứu của khoa học lý luận chung về nhà nước và pháp luật ?

Câu 2: Phân tích phương pháp nghiên cứu của khoa học lý luận chung về nhà nước và pháp luật ?

Câu 3: Tại sao lý luận chung về nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ sở có ý nghĩa phương pháp luận đối với các khoa học pháp lý chuyên ngành ?

## **CHƯƠNG II: BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC**

**Giới thiệu: Bản chất nhà nước, bản chất của Nhà nước Việt Nam hiện nay, chức năng Nhà nước, phân loại chức năng nhà nước, chức năng của nhà nước Việt Nam hiện nay.**

### **Mục tiêu:**

- Kiến thức:

Cung cấp cho học sinh các kiến thức lý luận cơ bản về bản chất của nhà nước nói chung và bản chất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Cung cấp cho học sinh các kiến thức cơ bản về chức năng của nhà nước, nhận diện được các chức năng cơ bản của nhà nước. Từ đó, học sinh liên hệ được với các chức năng cơ bản của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

- Kỹ năng:

Vận dụng được những kiến thức lý luận về bản chất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa và các môn học khác và thực tế.

- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Có thái độ nghiêm trọng nắm bắt kiến thức trên lớp và vận dụng vào thực tế.

**Nội dung chính:**

## **2.1. BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC**

### **2.1.1. Khái niệm bản chất nhà nước**

Bản chất của Nhà nước là: Tổng hợp những mặt, những mối liên hệ, những thuộc tính tất nhiên, tương đối ổn định bên trong của nhà nước, quy định sự tồn tại, phát triển của nhà nước.

Bản chất nhà nước phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, song quan trọng nhất là cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội của nhà nước.

Khác nhau, song quan trọng nhất và cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội của nhà nước. Cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội của nhà nước ở mỗi thời kỳ phát triển khác nhau thì khác nhau nên nội dung bản chất của nhà nước cũng biến đổi theo những thay đổi trong cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội của nhà nước.

#### **a. Tính xã hội của Nhà nước**

*Trong nhà nước, giai cấp thống trị chỉ tồn tại trong mối quan hệ với các tầng lớp giai cấp khác. Do vậy, ngoài tư cách là công cụ để duy trì sự thống trị, nhà nước còn là công cụ để bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.*

Nhà nước không chỉ quan tâm đến lợi ích của giai cấp thống trị mà còn quan tâm đến lợi ích của các tầng lớp khác. Nhà nước giữ vai trò là người bảo vệ những nhóm người yếu thế và dễ bị tổn thương trong xã hội như: người già, trẻ em, người tàn tật...

#### **b . Tính giai cấp của nhà nước**

Trong xã hội có hai giai cấp cơ bản là giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Để thực hiện sự thống trị của mình, giai cấp thống trị phải tổ chức và sử dụng nhà nước, cùng cổ vũ và duy trì quyền lực về chính trị, kinh tế, tư tưởng, đối với toàn xã hội.

Như vậy, Nhà nước do giai cấp thống trị lập ra, là một bộ máy cưỡng chế đặc biệt, là công cụ duy trì sự thống trị của giai cấp thống trị, đàn áp giai cấp bị trị, bảo vệ địa vị và lợi ích của giai cấp thống trị. Đó là tính giai cấp của nhà nước.

Tóm lại, tính xã hội và tính giai cấp là hai mặt cơ bản thống nhất thể hiện bản chất của bất kỳ nhà nước nào, chúng luôn gắn bó chặt chẽ, đan xen nhau. Dù trong xã